TÒA ÁN NHÂN D ÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 01 – 2024
"V/v Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 658/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/11/2023).

Địa chỉ cư trú: Khóm NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1966 (Có đơn xin vắng mặt đề ngày 29/11/2023).

Địa chỉ cư trú: Khóm NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 – 11– 2023 nguyên đơn bà Nguyễn Hồng L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây bà và ông Lạc phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không thể tiếp tục chung sống được với nhau. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông S có 04 ngươi con chung gồm Lê Kiều Diễm, sinh năm 1989; Lê Ngọc Trầm, sinh năm 1993; Lê Thị Chúc, sinh năm 2001 và Lê Yến Nhi, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông S tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại đơn bản tự khai đề ngày 29/11/2023 ông Lê Văn S trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, hai bên có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà L có 04 ngươi con chung gồm Lê Kiều Diễm, sinh năm 1989; Lê Ngọc Trầm, sinh năm 1993; Lê Thị Chúc, sinh năm 2001 và Lê Yến Nhi, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Văn S có địa chỉ tại Khóm NH, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S chung sống như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S có 04 ngươi con chung gồm Lê Kiều Diễm, sinh năm 1989; Lê Ngọc Trầm, sinh năm 1993; Lê Thị

Chúc, sinh năm 2001 và Lê Yến Nhi, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà L và ông S không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S thống nhất tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012598 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà L đã nộp đủ. Ông Lê Văn S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Hồng L và ông Lê Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ